

ÔN TOÁN GIỮA KÌ I – BÀI 2

1. Chữ số 8 trong số 30,584 có giá trị là:

- A. 80 B. $\frac{8}{10}$ C. $\frac{8}{100}$ D. 800

2. Số thập phân 2,35 viết dưới dạng hỗn số là:

- A. $\frac{235}{100}$ B. $2\frac{35}{100}$ C. $23\frac{5}{10}$ D. $\frac{235}{1000}$

3. Số lớn nhất trong các số: 4,693; 4,963; 4,639; 4,369 là số:

- A. 4,963 B. 4,693 C. 4,639 D. 4,369

4. Chữ số 1 trong số thập phân 4,816 có giá trị là :

- A. $\frac{1}{1000}$ B. $\frac{1}{100}$ C. $\frac{1}{10}$ D. 1

5. Số 0,08 đọc là:

- A. Không phải tám.
B. Không, không tám.
C. Không phải không tám .
D. Không phải lẻ tám

6. Chữ số 6 trong số thập phân 82,561 có giá trị là:

- A. $\frac{6}{10}$ B. $\frac{6}{100}$ C. $\frac{6}{1000}$ D. 6

7. Hỗn số $5\frac{6}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 5,06 B. 5,600 C. 5,6 D. 5,60

8. Hỗn số $10\frac{2}{3}$ viết thành phân số là :

- A. $\frac{15}{3}$ B. $\frac{28}{3}$ C. $\frac{32}{3}$ D. $\frac{23}{3}$

9. Số gồm sáu trăm, bốn chục, hai đơn vị và tám phần mười viết là:

- A. 6,428 B. 64,28 C. 642,8 D. 0,6428

10. Số gồm năm nghìn, sáu trăm và hai phần mười viết là:

- A. 5600,2 B. 5060,2 C. 5006,2 D. 56000,2